

Môn: CÔNG NGHỆ 8

Tiết theo KHDH: 36 – Thời gian làm bài: 45'

ĐỀ 801

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Công dụng của bản vẽ chi tiết là:

- A. Dùng để chế tạo chi tiết máy
- B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy
- C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy
- D. Đáp án khác

Câu 2: Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Yêu cầu kỹ thuật
- D. Khung tên

Câu 3: Ngoài 4 nội dung của bản vẽ chi tiết, khi đọc bản vẽ chi tiết còn có thêm mục “tổng hợp” ở:

- A. Đầu
- B. Giữa
- C. Cuối cùng
- D. Không bắt buộc

Câu 4: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp

Câu 5: Đối với ren nhìn thấy, dùng nét liền đậm vẽ:

- A. Đường đỉnh ren
- B. Đường giới hạn ren
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 6: Đối với ren nhìn thấy, đường chân ren vẽ bằng nét:

- A. Liền mảnh
- B. Liền đậm
- C. Nét đứt mảnh
- D. Đáp án khác

Câu 7: Vòng chân ren được vẽ

- A. Cả vòng
- B. 1/2 vòng
- C. 3/4 vòng
- D. 1/4 vòng

Câu 8: Tên gọi khác của ren ngoài là:

- A. Ren lỗ
- B. Ren trục
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 9: Bản vẽ lắp thể hiện:

- A. Hình dạng sản phẩm
- B. Kết cấu sản phẩm
- C. Vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10: Bản vẽ lắp dùng trong:

- A. Thiết kế sản phẩm
- B. Lắp ráp sản phẩm
- C. Sử dụng sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11: Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 12: Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Bảng kê
- D. Khung tên

Câu 13: Cơ khí có vai trò quan trọng trong:

- A. Sản xuất
- B. Đời sống
- C. Sản xuất và đời sống
- D. Đáp án khác

Câu 14: Cơ khí giúp tạo ra:

- A. Các máy
- B. Các phương tiện lao động
- C. Tạo ra năng suất cao
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15: Cơ khí giúp cho lao động và sinh hoạt của con người:

- A. Nhẹ nhàng
- B. Thú vị
- C. Nhẹ nhàng và thú vị
- D. Đáp án khác

Câu 16: Nhờ cơ khí con người có thể chiếm lĩnh:

- A. Không gian
- B. Thời gian
- C. Không gian và thời gian
- D. Không gian hoặc thời gian

Câu 17: Vật liệu cơ khí được chia thành vật liệu cơ khí và vật liệu phi kim loại là căn cứ vào:

- A. Nguồn gốc vật liệu
- B. Cấu tạo vật liệu
- C. Tính chất vật liệu
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 18: Vật liệu kim loại được chia làm mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 19: Căn cứ vào đâu để phân loại kim loại đen?

- A. Tỷ lệ cacbon
- B. Các nguyên tố tham gia
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 20: Thép có tỷ lệ cacbon:

- A. $< 2,14\%$
- B. $\leq 2,14\%$
- C. $> 2,14$
- D. $\geq 2,14\%$

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Nêu vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất?

Câu 2 (1,5 điểm): Có các phép chiếu nào? Mỗi phép chiếu có đặc điểm gì?

Câu 3 (2,5 điểm):

- a) Thế nào là mối ghép cố định?
- b) Chúng gồm mấy loại?
- c) Nêu sự khác biệt cơ bản của các loại mối ghép đó?

Môn: CÔNG NGHỆ 8

Tiết theo KHDH: 36 – Thời gian làm bài: 45'

ĐỀ 802

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Đối với ren nhìn thấy, đường chân ren vẽ bằng nét:

- A. Liền mảnh
- B. Liền đậm
- C. Nét đứt mảnh
- D. Đáp án khác

Câu 2: Vòng chân ren được vẽ

- A. Cả vòng
- B. 1/2 vòng
- C. 3/4 vòng
- D. 1/4 vòng

Câu 3: Tên gọi khác của ren ngoài là:

- A. Ren lỗ
- B. Ren trục
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 4: Bản vẽ lắp thể hiện:

- A. Hình dạng sản phẩm
- B. Kết cấu sản phẩm
- C. Vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5: Bản vẽ lắp dùng trong:

- A. Thiết kế sản phẩm
- B. Lắp ráp sản phẩm
- C. Sử dụng sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6: Công dụng của bản vẽ chi tiết là:

- A. Dùng để chế tạo chi tiết máy
- B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy
- C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy
- D. Đáp án khác

Câu 7: Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Yêu cầu kỹ thuật
- D. Khung tên

Câu 8: Ngoài 4 nội dung của bản vẽ chi tiết, khi đọc bản vẽ chi tiết còn có thêm mục "tổng hợp" ở:

- A. Đầu
- B. Giữa
- C. Cuối cùng
- D. Không bắt buộc

Câu 9: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp

Câu 10: Đối với ren nhìn thấy, dùng nét liền đậm vẽ:

- A. Đường đỉnh ren
- B. Đường giới hạn ren
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 11: Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 12: Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Bảng kê
- D. Khung tên

Câu 13: Cơ khí có vai trò quan trọng trong:

- A. Sản xuất
- B. Đời sống
- C. Sản xuất và đời sống
- D. Đáp án khác

Câu 14: Cơ khí giúp tạo ra:

- A. Các máy
- B. Các phương tiện lao động
- C. Tạo ra năng suất cao
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15: Cơ khí giúp cho lao động và sinh hoạt của con người:

- A. Nhẹ nhàng
- B. Thú vị
- C. Nhẹ nhàng và thú vị
- D. Đáp án khác

Câu 16: Nhờ cơ khí con người có thể chiếm lĩnh:

- A. Không gian
- B. Thời gian
- C. Không gian và thời gian
- D. Không gian hoặc thời gian

Câu 17: Vật liệu cơ khí được chia thành vật liệu cơ khí và vật liệu phi kim loại là căn cứ vào:

- A. Nguồn gốc vật liệu
- B. Cấu tạo vật liệu
- C. Tính chất vật liệu
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 18: Vật liệu kim loại được chia làm mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 19: Căn cứ vào đâu để phân loại kim loại đen?

- A. Tỷ lệ cacbon
- B. Các nguyên tố tham gia
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 20: Thép có tỷ lệ cacbon:

- A. $< 2,14\%$
- B. $\leq 2,14\%$
- C. $> 2,14$
- D. $\geq 2,14\%$

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Nêu vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất?

Câu 2 (1,5 điểm): Có các phép chiếu nào? Mỗi phép chiếu có đặc điểm gì?

Câu 3 (2,5 điểm):

- a) Thế nào là mối ghép cố định?
- b) Chúng gồm mấy loại?
- c) Nêu sự khác biệt cơ bản của các loại mối ghép đó?

Môn: CÔNG NGHỆ 8

Tiết theo KHDH: 36 – Thời gian làm bài: 45'

ĐỀ 803

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2: Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Hình biểu diễn B. Kích thước
C. Bảng kê D. Khung tên

Câu 3: Cơ khí có vai trò quan trọng trong:

- A. Sản xuất B. Đời sống
C. Sản xuất và đời sống D. Đáp án khác

Câu 4: Cơ khí giúp tạo ra:

- A. Các máy B. Các phương tiện lao động
C. Tạo ra năng suất cao D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5: Cơ khí giúp cho lao động và sinh hoạt của con người:

- A. Nhẹ nhàng B. Thú vị
C. Nhẹ nhàng và thú vị D. Đáp án khác

Câu 6: Nhờ cơ khí con người có thể chiếm lĩnh:

- A. Không gian B. Thời gian
C. Không gian và thời gian D. Không gian hoặc thời gian

Câu 7: Vật liệu cơ khí được chia thành vật liệu cơ khí và vật liệu phi kim loại là căn cứ vào:

- A. Nguồn gốc vật liệu B. Cấu tạo vật liệu
C. Tính chất vật liệu D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8: Vật liệu kim loại được chia làm mấy loại?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9: Căn cứ vào đâu để phân loại kim loại đen?

- A. Tỷ lệ cacbon B. Các nguyên tố tham gia
C. Cả A và B đều đúng D. Đáp án khác

Câu 10: Thép có tỷ lệ cacbon:

- A. $< 2,14\%$ B. $\leq 2,14\%$ C. $> 2,14$ D. $\geq 2,14\%$

Câu 11: Công dụng của bản vẽ chi tiết là:

- A. Dùng để chế tạo chi tiết máy
B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy
C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy
D. Đáp án khác

Câu 12: Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

- A. Hình biểu diễn B. Kích thước
C. Yêu cầu kỹ thuật D. Khung tên

Câu 13: Ngoài 4 nội dung của bản vẽ chi tiết, khi đọc bản vẽ chi tiết còn có thêm mục “tổng hợp” ở:

- A. Đầu
- B. Giữa
- C. Cuối cùng
- D. Không bắt buộc

Câu 14: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp

Câu 15: Đối với ren nhìn thấy, dùng nét liền đậm vẽ:

- A. Đường đỉnh ren
- B. Đường giới hạn ren
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 16: Đối với ren nhìn thấy, đường chân ren vẽ bằng nét:

- A. Liền mảnh
- B. Liền đậm
- C. Nét đứt mảnh
- D. Đáp án khác

Câu 17: Vòng chân ren được vẽ

- A. Cả vòng
- B. 1/2 vòng
- C. 3/4 vòng
- D. 1/4 vòng

Câu 18: Tên gọi khác của ren ngoài là:

- A. Ren lỗ
- B. Ren trục
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 19: Bản vẽ lắp thể hiện:

- A. Hình dạng sản phẩm
- B. Kết cấu sản phẩm
- C. Vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 20: Bản vẽ lắp dùng trong:

- A. Thiết kế sản phẩm
- B. Lắp ráp sản phẩm
- C. Sử dụng sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Nêu vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất?

Câu 2 (1,5 điểm): Có các phép chiếu nào? Mỗi phép chiếu có đặc điểm gì?

Câu 3 (2,5 điểm):

- a) Thế nào là mối ghép cố định?
- b) Chúng gồm mấy loại?
- c) Nêu sự khác biệt cơ bản của các loại mối ghép đó?

Câu 1: Nhờ cơ khí con người có thể chiếm lĩnh:

- Câu 2:** Vật liệu cơ khí được chia thành vật liệu cơ khí và vật liệu phi kim loại là căn cứ vào:

- Câu 3: Vật liệu kim loại được chia làm mấy loại?**

- Câu 4: Căn cứ vào đâu để phân loại kim loại đen?**

- Câu 5: Thép có tỉ lệ cacbon:**

- Câu 6: Công dụng của bản vẽ chi tiết là:**

- Câu 7: Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?**

- Câu 8: Ngoài 4 nội dung của bản vẽ chi tiết, khi đọc bản vẽ chi tiết còn có thêm mục “tổng hợp” ở:**

- Câu 9: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:**

- Câu 10: Đối với ren nhìn thấy, dùng nét liền đậm vẽ:**

- Câu 11: Đối với ren nhìn thấy, đường chân ren vẽ bằng nét:**

- A. Liên mảnh B. Liên đậm
C. Nét đứt mảnh D. Đáp án khác

Câu 12: Vòng chân ren được vẽ

- A. Cả vòng
- B. 1/2 vòng
- C. 3/4 vòng
- D. 1/4 vòng

Câu 13: Tên gọi khác của ren ngoài là:

- A. Ren lỗ
- B. Ren trục
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 14: Bản vẽ lắp thể hiện:

- A. Hình dạng sản phẩm
- B. Kết cấu sản phẩm
- C. Vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15: Bản vẽ lắp dùng trong:

- A. Thiết kế sản phẩm
- B. Lắp ráp sản phẩm
- C. Sử dụng sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 16: Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 17: Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Bảng kê
- D. Khung tên

Câu 18: Cơ khí có vai trò quan trọng trong:

- A. Sản xuất
- B. Đời sống
- C. Sản xuất và đời sống
- D. Đáp án khác

Câu 19: Cơ khí giúp tạo ra:

- A. Các máy
- B. Các phương tiện lao động
- C. Tạo ra năng suất cao
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 20: Cơ khí giúp cho lao động và sinh hoạt của con người:

- A. Nhẹ nhàng
- B. Thú vị
- C. Nhẹ nhàng và thú vị
- D. Đáp án khác

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Nêu vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất?

Câu 2 (1,5 điểm): Có các phép chiếu nào? Mỗi phép chiếu có đặc điểm gì?

Câu 3 (2,5 điểm):

- a) Thế nào là mối ghép cố định?
- b) Chúng gồm mấy loại?
- c) Nêu sự khác biệt cơ bản của các loại mối ghép đó?